

Số: 160/2024/QĐST-HN&GD

Y, ngày 12 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **316/2024/TLST-HNGD**, ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Xóm D, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Xóm D, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; 81; 82; 83; 84; 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 09/12/2018 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh T1 cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị T mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí của chị T được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0002902 ngày 25 tháng 6 năm 2024).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã Bảo Thành;
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang

